

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 399

Phẩm 77: BỒ-TÁT THƯỜNG ĐỀ (2)

Khi ấy, Thiên đế Thích liền hiện nguyên hình ở trước Bồ-tát Thường Đề, cung kính nghiêng mình, khen ngợi:

–Hay thay, hay thay! Đại sĩ vì đạo pháp mà thể hiện tâm chí thành vững chắc như thế. Chư Phật quá khứ khi làm Bồ-tát cũng như Đại sĩ, dùng nguyện lực kiên cố để cầu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thỉnh vấn về các lãnh vực tu học, giáo hóa, hành trì, tạo tác của Bồ-tát, tâm không mỗi mệ, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đại sĩ nên biết, tôi thật chẳng hề dùng đến huyết, tim, tủy của con người để tế lễ gì cả, chỉ đến thử ngài thôi. Nay ngài cần những gì, tôi sẽ hiến cúng để đền cái tội đã khinh suất, xúc phạm làm tổn hại ngài.

Bồ-tát Thường Đề đáp:

–Tôi chỉ nguyện là dốc đạt được quả vị Giác ngộ cao tột. Thiên chủ có thể làm thỏa mãn nguyện này chăng?

Bấy giờ, Thiên đế Thích bỗng nhiên cảm thấy hổ thẹn, bèn thưa với Bồ-tát Thường Đề:

–Điều này ngoài sức của tôi! Chỉ có chư Phật Đại Thánh Pháp Vương, ở nơi pháp luân được tự tại mới có khả năng đáp ứng nguyện ấy. Thưa Đại sĩ, ngoài quả vị Giác ngộ cao tột ra, nay ngài còn ước muốn những điều nào khác, tôi xin sẽ đáp ứng?

Bồ-tát Thường Đề đáp:

–Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là ước muốn của tôi, ông có thể ban cho chăng?

Thiên đế Thích lại bội phần xấu hổ, thưa với Bồ-tát Thường Đề:

–Đối với ước muốn này tôi cũng chẳng có thể ban cho được. Nhưng tôi có khả năng khiến thân tướng của Đại sĩ bình phục như cũ, ngài có ước muốn như thế chăng?

Thường Đề đáp:

–Sở nguyện như thế, tôi có thể tự hoàn thành, khỏi nhờ sức của Thiên chủ. Vì sao? Vì nếu tôi bày tỏ sự việc với mười phương chư Phật, phát lời chân thành rằng: Nay tự bán thân là vì yêu kính chánh pháp chứ chẳng làm việc dối trá, lừa gạt, mê hoặc thế gian, do nhân duyên này, nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thoái chuyển, thì sẽ khiến thân tôi bình phục như cũ; lời này chưa dứt, có thể khiến cho thân tướng tôi trở lại như xưa, đâu phải nhờ tới oai lực của ngài!

Thiên đế Thích nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Thân lực của Phật chẳng thể nghĩ bàn; Bồ-tát chí thành việc gì mà chẳng xong! Nhưng do chính tôi đã làm tổn hại đến thân của Đại sĩ, cúi xin Đại sĩ từ bi cho được tôi hoàn thành việc này.

Bồ-tát Thường Đề nói với Đế Thích:

–Ông đã ân cần như vậy thì tùy theo ý ông.

Khi ấy, Thiên đế Thích liền dùng oai lực của mình khiến thân tướng của Bồ-tát Thường Đề lành lặn như cũ, thậm chí chẳng thấy một vết sẹo nào, dung mạo lại đoan nghiêm hơn trước. Đế Thích xấu hổ từ tạ, nhiễu quanh theo hướng bên phải rồi biến mất.

Bấy giờ, nữ trưởng giả thấy sự việc hy hữu của Bồ-tát Thường Đề nên càng thêm quý trọng, cung kính chấp tay thưa với Bồ-tát Thường Đề:

–Xin Đại sĩ rủ tâm từ bi, ghé đến chỗ nhà con trong giây lát. Những phẩm vật cần để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng là những phẩm vật thượng diệu, con thưa với cha mẹ thì sẽ được tất cả. Con và đám người hầu cận cũng từ giã cha mẹ, cùng Đại sĩ đi đến thành Diệu hương để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng.

Lúc này, Bồ-tát Thường Đề thuận theo sở nguyện của nữ trưởng giả nên cùng đi đến nhà nàng, dừng lại ngoài cửa. Nữ trưởng giả liền vào nhà thưa với cha mẹ:

–Xin cho con nhiều tràng hoa, hương xoa, hương bột... các thứ y phục, chuỗi báu, cờ phướn, dù lọng quý, nhạc hay, dầu tồ, mật-ni, trân châu, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, san hô, hổ phách, loa bối, bích ngọc, xử tàng, thạch tàng, đế thanh, đại thanh và các loại phẩm vật cúng dường khác như vàng bạc... tất cả đều thuộc loại thượng diệu mà trong nhà chúng ta sẵn có, cũng cho con năm trăm thị nữ đã từng theo hầu trước đây mang các phẩm vật cúng dường ấy cùng đi với Bồ-tát Thường Đề, đến thành Diệu hương để cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết giảng pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Bồ-tát ấy sẽ vì con mà thuyết giảng pháp yếu, con được nghe rồi, theo đúng như lời dạy tu hành, nhất định đạt được vô biên pháp Phật vi diệu.

Cha mẹ nữ trưởng giả nghe xong tỏ ra kinh sợ, liền hỏi con gái:

–Bồ-tát Thường Đề nay đang ở đâu, là hạng người nào?

Nàng liền thưa:

–Hiện đang ở ngoài cửa nhà ta. Vị Đại sĩ ấy vì muốn cứu độ cho tất cả hữu tình thoát khỏi sinh tử khổ não nên dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột. Và vị Đại sĩ ấy vì quý trọng chánh pháp nên chẳng tiếc thân mạng, vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là đối tượng tu học của hàng Bồ-tát và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng cho nên đã vào trong thành này, đi vòng khắp nơi, lớn tiếng rao rằng: “Nay ta bán thân, ai muốn mua người! Ta nay bán thân, ai muốn mua người!” Trải qua thời gian khá lâu, bán thân chẳng được, sầu lo khổ não, đứng yên một chỗ than khóc: “Ta có tội gì, chỉ vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng nên tự bán thân mà chẳng ai mua!” Khi ấy, Thiên đế Thích vì muốn thử lòng, liền tự hóa làm một Bà-la-môn trẻ tuổi, đi đến trước ngài hỏi: “Này nam tử, vì sao ông đứng đây lo sầu chẳng vui.” Vị Đại sĩ đó đáp: “Này cậu bé, ta vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, nhưng ta nghèo thiếu không có các phẩm vật quý giá, vì yêu mến quý trọng chánh pháp nên quyết định bán thân, nhưng trong khắp thành này không ai hỏi đến. Tự nghĩ phước mỏng nên đứng đây lo buồn.” Bà-la-môn nghe vậy liền nói với Đại sĩ: “Ta nay muốn tế trời chẳng dùng thân người, chỉ cần máu, tủy và tim, ông có thể bán cho ta chăng?” Đại sĩ nghe xong, vô cùng mừng rỡ, dùng lời êm dịu đáp lại Bà-la-môn: “Vật mà ngài cần mua, tôi có thể bán đủ.” Bà-la-môn nói: “Trị giá bao nhiêu?” Đại sĩ đáp: “Tùy ý ngài trả.” Bấy giờ Đại sĩ nói như thế rồi, liền đưa tay phải cầm lấy dao bén đâm vào tay trái của mình cho máu chảy ra; lại lóc đùi về phải, da thịt rơi xuống đất, đập xương lấy tủy

đưa cho người Bà-la-môn. Lại đến bên tường toan mổ lấy tim. Lúc ấy, con ở trên gác cao từ xa trông thấy việc ấy liền nghĩ: “Bậc thiện nam này, do nhân duyên gì mà tự làm khốn khổ thân mình, ta phải đến hỏi.” Nghĩ rồi, con liền xuống lầu, đến chỗ Đại sĩ, hỏi: “Vì lý do gì mà trước đây ông tự rao bán thân; nay ra máu, tủy, lại muốn mổ tim?” Đại sĩ ấy trả lời con rằng: “Chị chẳng biết sao? Tôi vì nhằm cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Nhưng tôi nghèo thiếu, không có các thứ tài sản quý giá, vì yêu quý kính trọng chánh pháp nên trước đây tôi tự bán thân mà không ai mua. Nay bán ba thứ này cho vị Bà-la-môn này.” Con hỏi: “Ông nay tự bán thân, huyết, tim, tủy muốn lấy vật dụng cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng thì sẽ đạt được những công thù thắng gì?” Vị ấy đáp lời con: “Bồ-tát Pháp Dũng đối với các pháp sâu xa đã được tự tại, sẽ vì ta nói về phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Những lãnh vực về tu học, giáo hóa, hạnh trì, tạo tác của Bồ-tát ấy, ta được nghe rồi sẽ theo đúng lời chỉ dạy mà tu hành, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, có được thân sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng của Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm, hào quang thường tỏa ra một tâm, còn các thứ hào quang khác thì vô lượng, lại gồm đủ mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bát cộng, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, năm loại mắt, sáu phép thần thông, giới uẩn, định uẩn, tuệ uẩn, giải thoát uẩn, giải thoát tri kiến uẩn thanh tịnh chẳng thể nghĩ bàn, trí kiến không chướng ngại, trí kiến vô thượng, đặc trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng, đầy đủ tất cả các pháp bảo vô thượng, bố thí đều khắp cho tất cả hữu tình, làm chỗ nương tựa cho họ. Ta xả bỏ thân mạng vì nhằm cúng dường Bồ-tát ấy, sẽ đạt được những công đức thù thắng như vậy. Con nghe nói đến Phật pháp vi diệu thù thắng chẳng thể nghĩ bàn như thế thì hết sức hoan hỷ, vô cùng xúc động, cung kính chấp tay thưa với Đại sĩ ấy: “Điều mà Đại sĩ đã nói là vi diệu tối thắng lớn lao bậc nhất, thật là hy hữu. Để đạt được tất cả pháp Phật như thế mà xả bỏ hằng hà sa thân mạng quý trọng mới xứng đáng, huống là chỉ bỏ một thân mạng! Vì sao? Vì nếu đạt được công đức vi diệu như thế thì có thể đem lại lợi lạc cho tất cả hữu tình. Nhà Đại sĩ nghèo còn vì công đức vi diệu như thế mà chẳng tiếc thân mạng huống gì nhà con giàu, có nhiều châu báu, vì công đức như thế mà lại tiếc đến của cải hay sao! Nay Đại sĩ chớ nên tự hại mình. Những phẩm vật cần cúng dường, con sẽ cung cấp hết, đó là vàng, bạc, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, mặt-ni, trân châu, xử tàng, thạch tàng, loa bối, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, san hô, hổ phách và vô lượng phẩm vật quý giá khác như hoa hương, chuỗi báu, cờ phướn, dù lọng báu, nhạc hay, đèn sáng, xe cộ, y phục và các vật dụng cúng dường thượng diệu khác, ngài có thể đem cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng. Cúi xin Đại sĩ chớ tự hại mình. Thân con cũng nguyện theo chân Đại sĩ đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, để cùng được chiêm ngưỡng, cũng là để vun trồng căn lành, được nghe nói về Phật pháp.” Bấy giờ, Thiên đế Thích liền hiện nguyên hình, đứng trước Đại sĩ ấy, cúi mình chấp tay khen ngợi Đại sĩ: “Hay thay, hay thay! Vì pháp mà tâm nguyện chí thành kiên cố đến như thế! Chư Phật quá khứ khi còn làm Bồ-tát, cũng như Đại sĩ dùng nguyện lực kiên cố để cầu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thỉnh vấn tất cả lãnh vực tu học giáo hóa, hạnh trì, tạo tác của Bồ-tát tâm không mệt mỏi, đem lại sự thành tựu cho các hữu tình làm nghiêm tịnh cõi Phật, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột. Đại sĩ nên

biết, tôi thật chẳng hề dùng máu, tim, tủy người để tế lễ gì cả mà đến để thử ngài thôi. Sở nguyện hiện nay của ngài là gì? Tôi sẽ đáp ứng nhằm bù lại cái tội đã khinh suất, xúc phạm, làm tổn hại ngài.” Vị Đại sĩ ấy đáp: “Sở nguyện chính của tôi là chỉ nhằm đạt đến quả vị Giác ngộ cao tột. Thiên chủ có thể đáp ứng được chăng?” Khi ấy Thiên đế Thích bỗng nhiên cảm thấy xấu hổ, bèn thưa với Đại sĩ: “Điều này ngoài sức của tôi. Chỉ có chư Phật, bậc Đại Thánh Pháp Vương, đối với pháp luôn tự tại thì mới có thể thỏa mãn nguyện này. Thưa Đại sĩ, ngoài quả vị Giác ngộ cao tột ra, ngài còn mong cầu điều gì khác, tôi sẽ xin đáp ứng?” Vị Đại sĩ đáp: “Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng là sở nguyện của tôi, ngài có thể ban cho chăng?” Thiên đế Thích nghe nói thế càng thêm xấu hổ liền thưa với Đại sĩ: “Đối với nguyện này tôi cũng chẳng thể đáp ứng được. Nhưng tôi có thần lực khiến thân của Đại sĩ bình phục như cũ, ngài có cần điều này chăng?” Vị Đại sĩ đáp: “Sở nguyện như thế, tự tôi có thể hoàn thành, khỏi nhờ sức Thiên chủ. Vì sao? Vì nếu tôi bày tỏ khắp mười phương chư Phật phát lời chân thật rằng: Nay con tự bán mình, thật sự là kính mộ đạo pháp, chẳng mang lòng dối trá, lường gạt để mê hoặc thế gian. Do nhân duyên này nhất định đối với quả vị Giác ngộ cao tột chẳng thoái chuyển, thì khiến cho thân con được bình phục như cũ. Lời này chưa dứt thì có thể khiến thân tôi lành lặn trở lại như trước đâu cần đến oai lực của ngài!” Thiên đế Thích nói: “Đúng vậy, đúng vậy! Thần lực của Phật chẳng thể nghĩ bàn, Bồ-tát tâm chí thành thì việc gì chẳng xong. Nhưng do tôi làm tổn hại đến thân Đại sĩ, xin ngài từ bi cho tôi hoàn thành công việc này. Đại sĩ nói với Đế Thích: “Ông đã ân cần như vậy, thôi thì tùy ý ông.” Thế là Thiên đế Thích liền dùng oai lực của mình khiến thân hình của Đại sĩ kia bình phục như cũ, thậm chí chẳng thấy vết sẹo nhỏ nào, hình dáng còn đẹp đẽ hơn trước. Đế Thích xấu hổ tạ từ, nhiễu quanh theo phía bên phải rồi bỗng nhiên biến mất.

Con đã chứng kiến việc hy hữu ấy càng tăng thêm lòng yêu kính, nên chấp tay thưa rằng:

–Xin Đại sĩ rủ lòng từ bi ghé lại nơi nhà con trong chốc lát. Những nhu cầu về các phẩm vật để cúng dường pháp Ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, con xin thưa bày với cha mẹ thì sẽ được tất cả. Con và đám thị nữ theo hầu cũng từ giã cha mẹ, theo chân Đại sĩ cùng đi đến thành Diệu hương, vì muốn cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng.

Nay vị Đại sĩ ấy vì lòng hiếu thành của con, chẳng quên sở nguyện, đã đi đến trước cửa nhà ta. Cúi xin cha mẹ cho nhiều phẩm vật quý giá và cho phép con cùng với năm trăm thị nữ mang những phẩm vật cúng dường ấy theo chân Bồ-tát Thường Đề, đi đến thành Diệu hương lễ bái, cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng, để được nghe thuyết giảng các pháp Phật.

Bấy giờ, cha mẹ nghe sự việc con gái mình nêu bày, vô cùng vui mừng, khen chưa từng có, liền bảo con gái:

–Theo lời con nói, Bồ-tát Thường Đề rất là ít có, có thể mang áo giáp đại công đức như thế, dũng mãnh, tinh tấn, cầu các pháp Phật; pháp Phật được mong cầu là vi diệu tối thắng, rộng lớn, thanh tịnh, chẳng thể nghĩ bàn, có công năng dẫn dắt các loài hữu tình ở thế gian, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng. Con đối với pháp ấy đã dốc tâm kính trọng, muốn theo bậc Thiện hữu đem các phẩm vật cúng dường đến thành Diệu hương cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và Pháp sư thuyết pháp là Bồ-tát Pháp Dũng, vì muốn chứng các pháp Phật thì tại sao cha mẹ lại chẳng tùy hỷ! Bây giờ

cho con đi, cha mẹ cũng muốn cùng đi với con, con hoan hỷ chẳng?

Người con liền thưa:

–Con thật hết sức hoan hỷ. Con còn tùy thuận pháp thiện của người khác huống chi là cha mẹ?

Cha mẹ bảo:

–Con nên mau chuẩn bị các phẩm vật cúng dường và những người hầu, rồi cùng đi.

Lúc này, nữ trưởng giả liền chuẩn bị xong năm trăm cỗ xe, trang hoàng bằng bảy báu, cũng khiến năm trăm thị nữ thường theo hầu tự ý lấy các châu báu làm đồ trang sức. Lại lấy vàng bạc, ngọc báu phệ-lưu-ly, ngọc báu phả-chi-ca, mặt-ni, trân châu, đế thanh, đại thanh, loa bối, bích ngọc, san hô, hổ phách, xử tàng, thạch tàng và vô lượng của báu khác, các loại hoa hương, y phục, chuỗi báu, cờ phướn, lọng quý, nhạc hay, dầu tô, của báu thượng diệu, mỗi loại nhiều vô lượng và đủ các thứ phẩm vật cúng dường thượng diệu khác. Nữ trưởng giả đã chuẩn bị xong các việc ấy như vậy rồi, cung kính thỉnh Bồ-tát Thường Đề dùng một xe đi trước; cô ta, cha mẹ và năm trăm thị nữ mỗi người dùng một xe, vây quanh theo hầu Bồ-tát Thường Đề, dần dần tiến về hướng Đông, đến thành Diệu hương, thấy thành cao rộng đều do bảy báu tạo thành. Ở ngoài thành ấy, chung quanh đều có bảy lớp bờ tường, bảy lớp lầu quán, bảy lớp lan can, bảy lớp hào báu, bảy lớp hàng cây Đa-la thẳng tắp đều có bảy báu tạo thành; bờ tường ấy... đan xen tăng thêm vẻ đẹp cho nhau; phát ra đủ các loại ánh sáng thật đáng yêu thích. Thành báu to lớn này, mỗi bên khoảng mười hai do-tuần, thanh tịnh, rộng rãi, người vật đông đúc, an ổn, giàu có, yên vui; trong thành có năm trăm ngã tư, chợ búa, cân xứng với nhau đẹp như tranh vẽ. Ở các ngã tư đều có dòng nước trong, liên lạc thì dùng thuyền báu qua lại, không hề ách tắc; ngã tư nào cũng sạch sẽ, đẹp đẽ, rười bằng nước thơm, rải bằng danh hoa; thành và bờ tường đều có bờ cao, lầu gác ngăn địch đều do vàng ròng tạo nên; thấp sáng bằng các châu báu, ánh sáng rực rỡ; ở khoảng giữa có các bờ tường xen lẫn các cây báu, tất cả cây này, gốc, thân, cành, lá và hoa, quả đều do các thứ báu đặt biệt làm nên; tường thành, lầu gác và các cây báu phủ bằng lưới vàng, nối kết bằng dây báu, treo bằng linh vàng, nối bằng chuông quý, gió thoảng lay động phát ra âm thanh diệu, giống như khéo hòa tấu năm loại âm nhạc. Ngoài thành, chung quanh có bảy lớp hào báu, trong đó, tràn đầy nước tám công đức, nhiệt độ điều hòa, gạch trong như gương; trong hào, đâu đâu cũng có thuyền bằng bảy báu, trang hoàng đẹp đẽ, ai cũng ưa nhìn. Trong các hào nước có đủ loại hoa quý, sắc hương tươi thắm rực rỡ, che khắp mặt hào. Có năm trăm cảnh vườn ở chung quanh thành lớn, trang hoàng đủ loại, trông rất đẹp mắt; trong mỗi cảnh vườn có năm trăm ao, ao ấy rộng dài một dặm, cũng dùng bảy báu điểm tô, làm đẹp lòng mọi người, nơi các ao đều có hoa bốn sắc, lớn như bánh xe tỏa sáng phủ khắp mặt nước; hoa ấy đều do bảy báu tạo nên. Trong các vườn ao lại có nhiều loài chim, tiếng kêu hòa nhau, tan, hợp, bay lượn vui chơi. Đoàn người dần dần đi tới trước, tức thì từ xa thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng an tọa trên tòa Sư tử, ở chính giữa đài bảy báu, có vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu hội chúng vây quanh sau trước, đang vì họ nói pháp.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề vừa thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng thì thân tâm hoan hỷ an lạc, giống như vị Bí-sô giữ vững tâm nơi một cảnh, bỗng nhiên được nhập vào cõi Thiên thứ ba, vừa được trông thấy rồi liền nghĩ: “Chúng ta chẳng nên dùng xe đi thẳng đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng.” Nghĩ thế rồi, liền xuống xe sửa lại y phục, cùng lúc nữ trưởng giả, cha mẹ nàng và năm trăm thị nữ đều cùng xuống xe; mọi người đều dùng

các vật báu và y phục thượng diệu trang điểm nơi thân rồi mang các phẩm vật cúng dường cung kính vây quanh Bồ-tát Thường Đề, từ từ bước đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Bên con đường nơi chỗ ở của Bồ-tát Pháp Dũng, có đài Đại Bát-nhã bằng bảy báu, dùng gỗ chiên-đàn đỡ đỡ trang hoàng, treo linh, chuông báu, phát ra âm thanh vi diệu, chung quanh đều thả lưới trên châu, nơi bốn góc treo bốn thứ châu báu để làm đèn sáng, ngày đêm luôn tỏa chiếu khắp, bốn mặt đài báu có bốn lư lượng làm bằng bạch ngân, tô điểm bằng các châu báu, luôn luôn đốt bằng hương hắc trầm thủy và rải các loại hoa quý để cúng dường. Trong đài có tòa do bảy báu tạo thành, trên đó trải một lớp nệm thù lụ; ở trên tòa này lại có một cái hòm, do bốn báu hợp thành, trang hoàng lộng lẫy: Một là vàng, hai là bạc, ba là phệ-lưu-ly, bốn là đế thanh báu, mài mực lưu ly viết Bát-nhã ba-la-mật-đa trên lá vàng ròng, đặt vào trong hòm, luôn luôn niêm phong đóng ấn trong đài, đâu đâu cũng treo cờ phướn, hoa báu trưng bày hài hòa xinh xắn. Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả... thấy đài báu này trang nghiêm, đẹp đẽ đều chấp tay cung kính, khen ngợi chưa từng có. Lại thấy Đế Thích và vô lượng trăm ngàn chúng trời ở bên đài báu, mang đủ các thứ hương bột thượng diệu, các loại ngọc vụn, hương hoa tinh khiết, vàng bạc, hoa... rải trên đài báu. Trên không trung lại hòa tấu kỹ nhạc trời.

Bồ-tát Thường Đề thấy việc ấy rồi bèn hỏi Đế Thích:

–Vi duyên gì Thiên chủ và các chúng trời cúng dường đài này?

Thiên đế Thích:

–Đại sĩ nay há chẳng biết sao? Ở trong đài này có pháp vô thượng gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, là mẹ của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Đại Bồ-tát, có công năng sinh ra, gồm thâu tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát đối với pháp này dốc tâm tinh cần tu học thì mau đạt được tất cả công đức giải thoát, có thể thành tựu tất cả Phật pháp, mau chứng đắc trí Nhất thiết trí. Do nhân duyên ấy tôi và chư quyến thuộc đối với pháp này phải cung kính cúng dường.

Bồ-tát Thường Đề nghe rồi hoan hỷ hỏi tiếp Thiên đế Thích:

–Như thế thì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa hiện ở chỗ nào? Tôi muốn cúng dường, mong ngài chỉ cho.

Thiên đế Thích nói:

–Đại sĩ biết chăng! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ở trong hòm bằng bảy báu, trên tòa bảy báu trong đài này, dùng ngọc phệ-lưu-ly làm chữ viết trên lá bằng vàng ròng. Bồ-tát Pháp Dũng tự niêm phong và đóng ấn lại. Chúng tôi chẳng dám mở ra xem.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề và nữ trưởng giả, cha mẹ nàng cùng năm trăm thị nữ nghe nói như vậy rồi liền lấy các phẩm vật mang theo như hương hoa ngọc báu, y phục, chuỗi ngọc, cờ phướn, lọng quý, nhạc hay, đèn sáng và các phẩm vật cúng dường khác phân làm hai phần, trước mang một phần đến chỗ đài báu cúng dường Bát-nhã ba-la-mật-đa; lại đem một phần cùng đi tới chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng. Đến nơi, thấy Đại Bồ-tát Pháp Dũng ngồi trên tòa Sư tử, đại chúng vây quanh, liền lấy hoa hương, cờ phướn, lọng quý, y phục, chuỗi ngọc, nhạc hay, đèn sáng cùng các thứ ngọc báu... trải bày cúng dường vị Thuyết pháp sư này và pháp được nói. Bồ-tát Pháp Dũng dùng thần lực khiến các loại hoa quý đã tung rải ở nơi không trung, trên đỉnh đầu mình bỗng nhiên hợp thành một đài hoa quý, các báu trang nghiêm, tươi đẹp kỳ lạ. Lại khiến các loại hương thơm đã rải bay trên hư không, ngay trên đài hoa, bỗng nhiên hợp thành lọng hương quý, có các loại ngọc báu trang hoàng. Lại khiến các loại y phục quý báu đã rải, bay lên hư không, ngang trên lọng hương, bỗng nhiên hợp thành cái màn quý, cũng dùng

các báu tô điểm đẹp đẽ; còn các loại rải bày khác như cờ phướn, lọng quý, nhạc hay, đèn sáng, các thứ chuỗi ngọc... tự nhiên vọt lên ở bên màn lọng trên đài, bao quanh đẹp đẽ, xếp bày khéo léo.

Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả... thấy việc này rồi, vô cùng vui mừng, khác miệng cùng lời đều cùng khen ngợi Đại Bồ-tát Pháp Dũng:

–Nay Đại sư của ta rất là hy hữu, có thể hiện rõ diệu lực từ đại oai thần như thế, khi làm Bồ-tát còn có công năng như vậy, huống chi là lúc chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột!

Khi ấy, Bồ-tát Thường Đề và nữ trưởng giả, cùng các quyến thuộc vì hết lòng yêu kính tôn quý Đại Bồ-tát Pháp Dũng nên đều phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột, tất cả đều phát nguyện vào đời vị lai quyết định thành tựu quả vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện vào đời vị lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, đối với pháp môn sâu xa, thông đạt vô ngại như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện ở đời vị lai, khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, có thể dùng đài giác bằng bảy báu thượng diệu và các phẩm vật cúng dường khác cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện vào đời vị lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát, sẽ được ngồi nơi tòa Sư tử ở giữa đại chúng, thuyết giảng về nghĩa lý sâu xa của Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoàn toàn không chút sợ hãi như Đại Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện vào đời vị lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát thành tựu được diệu lực phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có thể mau chóng thành tựu đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay; do căn lành thù thắng này, chúng con nguyện vào đời vị lai khi tinh cần tu học đạo Bồ-tát đắc thần thông thù thắng, biến hóa tự tại đem lại lợi ích an lạc cho vô lượng hữu tình như Đại sư Bồ-tát Pháp Dũng hiện nay.

Bồ-tát Thường Đề, nữ trưởng giả cùng các quyến thuộc mang những phẩm vật cúng dường dâng lên cúng dường pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa và Pháp sư thuyết pháp là Đại Bồ-tát Pháp Dũng rồi, đánh lễ sát chân, chấp tay, cung kính, nhiễu theo bên phải ba vòng, lui ra đứng một bên.

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Thường Đề cúi mình chấp tay thưa với Đại Bồ-tát Pháp Dũng:

–Tôi thường ưa thích ở chỗ thanh vắng cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, một hôm nọ, bỗng nhiên nghe có tiếng ở trên không trung nói rằng: “Này hàng thiện nam, ông nên đi về hướng Đông, nhất định được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Tôi nghe trên không trung chỉ dạy như thế rồi, lòng rất đổi vui mừng, liền đi về hướng Đông, chưa được bao lâu thì suy nghĩ: “Tại sao mình chẳng hỏi tiếng trên không trung khiến ta đi về hướng Đông kia là cách xa hay gần, đi đến thành ấp nào? Lại nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa với ai? Nghĩ như thế rồi, liền dừng lại một chỗ nọ, tự vật vã, buồn than, lo sầu trải qua bảy ngày, đêm chẳng hề mệt mỏi, chẳng nghĩ tới chuyện ngủ nghỉ, chẳng màng ăn uống, chẳng tưởng ngày đêm, chẳng sợ lạnh nóng, đối với các pháp trong, ngoài, tâm chẳng loạn động, chỉ nghĩ thế này: “Khi nào ta sẽ được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa? Trước đây, tại sao ta chẳng hỏi tiếng trên không trung khuyên ta đi về hướng Đông là cách xa hay gần, đến chỗ nào, lại nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa với ai?” Khi tôi đang ưu sầu, tự than giận như thế thì bỗng nhiên ở trước mặt có hình Phật hiện ra bảo tôi: “Này thiện nam, ông đem tâm cầu pháp một cách hết sức dũng mãnh, tinh tấn, yêu thích, cung kính như thế, đi về hướng Đông này, quá khoảng

năm trăm do-tuần, có vương thành lớn tên là Cụ diệu hương, trong thành có Bồ-tát tên là Pháp Dũng thường vì vô lượng trăm ngàn hữu tình thuyết giảng pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa. Ông nên theo vị Bồ-tát ấy để được nghe Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lại nữa này hàng thiện nam, Bồ-tát Pháp Dũng là bậc bạn lành thanh tịnh dài lâu của ông, thị hiện để chỉ dạy, dẫn dắt, khen ngợi, chúc mừng, khiến ông mau chứng đắc đối tượng mong đạt tới là quả vị Giác ngộ cao tột. Bồ-tát Pháp Dũng ở đời quá khứ, dùng hạnh siêng năng chịu khổ để cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng như ông nay dùng các phương tiện để mong cầu. Ông mau đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, chớ sinh nghi ngại, chớ kể ngày đêm, chẳng bao lâu sẽ được lãnh hội Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Khi ấy, tôi được nghe lời nói như vậy rồi, tâm sinh vui thích, mừng vui vô cùng, liền nghĩ: “Khi nào ta sẽ gặp Bồ-tát Pháp Dũng để theo ngài được nghe pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa? Nghe rồi, có thể đoạn trừ vĩnh viễn, các thứ phân biệt hư vọng thấy có sở đắc, mau chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Khi nghĩ như vậy, đối với tất cả các pháp liền có thể hiện khởi trí kiến vô ngại. Do trí kiến này nên được hiện nhập vô lượng pháp môn Tam-ma-địa thù thắng. Tôi an trú trong Tam-ma-địa như thế, hiện thấy vô lượng, vô số, vô biên chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, vì các chúng Đại Bồ-tát thuyết giảng Bát-nhã ba-la-mật-đa. Lúc đó, chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều cùng khen ngợi, an ủi, ân cần dạy bảo, trao truyền cho tôi rằng: “Hay thay, hay thay! Thiện nam, chúng tôi khi xưa hành đạo Bồ-tát cũng như ông ngày nay, dùng hạnh tinh tấn, chịu khổ cầu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa; trong khi dốc cầu pháp ấy cũng như ông hiện giờ đã đắc các pháp Tam-ma-địa như thế. Bấy giờ, chúng tôi tu vô lượng pháp Tam-ma-địa thù thắng được rốt ráo, thì có thể thành tựu phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do đó, có thể thành tựu tất cả các pháp Phật, liền được an trú ở bậc không thoái chuyển.” Khi ấy mười phương chư Phật đều chỉ dạy, an ủi khiến tôi được hoan hỷ rồi, bỗng nhiên biến mất. Tôi ra khỏi pháp Tam-ma-địa đã chứng, chẳng còn thấy chư Phật nên cảm thấy buồn bã suy nghĩ: “Ta vừa thấy chư Phật mười phương, trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Ai có thể vì ta dứt trừ nghi vấn này?” Lại nghĩ tiếp: “Bồ-tát Pháp Dũng từ lâu đã tu học phương tiện thiện xảo của Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã đắc vô lượng pháp môn Đà-la-ni và Tam-ma-địa, đối với thần thông tự tại của Bồ-tát đã được cứu cánh, đã từng cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, ở chỗ chư Phật, phát thệ nguyện rộng lớn, vun trồng các căn lành, trong thời gian lâu dài là bạn lành của chúng ta, thường quan tâm giúp đỡ ta, khiến đạt được lợi lạc. Ta nên mau đi đến chỗ Đại Bồ-tát Pháp Dũng, thưa hỏi việc thấy chư Phật mười phương vừa rồi là các Ngài trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Bồ-tát ấy có thể vì ta mà giải đáp nghi vấn ấy.” Bấy giờ, tôi nghĩ như vậy rồi, quyết tâm dốc sức đi dần về hướng Đông, thấm thoát lâu ngày vào thành ấp này, dần tiến đến trước, xa thấy Đại sư an tọa tòa Sư tử trên đài bảy báu, đại chúng vây quanh vì họ mà thuyết giảng chánh pháp. Ngay ở chốn này, vừa trông thấy Đại sư là thân tâm an vui, giống như Bì-sô bỗng nhiên vào được cõi Thiên thứ ba. Cho nên nay tôi thỉnh vấn Đại sư về chư Phật mười phương mà tôi đã thấy trước đây là trước từ đâu đến, nay đi về đâu? Cúi xin Đại sư vì tôi mà nêu bày sự việc để tôi được biết rõ, đã biết rõ rồi, thì đời đời sẽ được gặp chư Phật.

M

Phẩm 78: BỒ-TÁT PHÁP DŨNG (1)

Bấy giờ, Đại Bồ-tát Pháp Dũng nói với Đại Bồ-tát Thường Đề:

–Này thiện nam, Pháp thân của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm không từ đâu đến, cũng chẳng đi về đâu. Vì sao? Này thiện nam, vì thật tánh các pháp đều bất động.

Này thiện nam, chân như của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; chân như như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, pháp giới của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; pháp giới như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, pháp tánh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; pháp tánh như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh không hư vọng của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh không hư vọng như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh chẳng đổi khác của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh chẳng đổi khác như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh bình đẳng của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh bình đẳng như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh ly sinh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh ly sinh của pháp tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, pháp định của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh định như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, pháp trụ của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh trụ như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, thật tế của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; thật tế như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, cảnh giới hư không của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; cảnh giới hư không như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh không sinh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh không sinh như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh không diệt của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh không diệt như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh như thật của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh như thật như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh xa lìa của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày;

tánh xa lìa như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh tịch tĩnh của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh tịch tĩnh như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, cảnh giới thanh tịnh không nhiễm không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; cảnh giới thanh tịnh không nhiễm như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tánh không của các pháp không đến, không đi, chẳng thể nêu bày; tánh không như thế tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm.

Này thiện nam, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác... cho đến Phật, Bạc-già-phạm chẳng phải là các pháp, chẳng phải lìa các pháp.

Này thiện nam, chân như của các pháp, chân như của Như Lai là một chứ chẳng phải hai.

Này thiện nam, chân như của các pháp, chẳng phải hợp chẳng phải tan, chỉ có một tướng, đó là không tướng.

Này thiện nam, chân như của các pháp chẳng phải một, chẳng phải hai, chẳng phải ba, chẳng phải bốn... cho đến chẳng phải trăm ngàn... Vì sao? Này Thiện Hiện, vì chân như của các pháp luôn lìa số lượng, chẳng phải là có tánh.

Lại nữa thiện nam, thí như có người vào mùa nắng gắt đi trong đồng vắng, giữa ngày khát nước, thấy dợn nắng lay động liền nghĩ: “Ngay bây giờ, nhất định ta sẽ có nước.” Nghĩ như vậy rồi, đi thẳng tới dợn nắng đã thấy cứ lùi xa dần, liền chạy đuổi theo, lại càng thấy xa, bằng đủ mọi cách tìm nước chẳng có.

Này thiện nam, theo ý ông thì sao? Nước trong dợn nắng ấy từ trong núi, hang suối ao nào đến, nay lại đi đâu? Có phải đi vào biển Đông, đi vào biển Tây, biển Nam, Bắc chẳng?

Thường Đề đáp:

–Nước trong dợn nắng còn chẳng thể có được, huống là có thể nói tới có chỗ từ đó đến và có chỗ đi đến.

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng như lời ông nói! Như người khát kia ngu si, vô trí, bị cái nóng bức bách trông thấy dợn nắng lay động, trong chỗ không có nước, vọng sinh tưởng về nước. Nếu bảo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi cũng giống như thế. Nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Này thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy, Như Lai tức là Pháp thân.

Này thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp; chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi thì Pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi!

Lại nữa thiện nam, thí như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta hóa làm các loại tượng binh, mã binh, xa binh, bộ binh và ngựa dê... trong khoảng giây lát rồi biến mất.

Này thiện nam, theo ý ông thì sao? Cái do ảo thuật làm ra đó là từ đâu đến và đi về đâu?

Thường Đề đáp:

–Trò huyền chẳng phải thật, như thế thì đâu thể nói có chỗ đến, đi!

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Bồ-tát Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu chấp trò huyễn có đến, đi thì nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Nếu cho là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì cũng giống như thế, nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí! Vì sao? Nay thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy, Như Lai tức là Pháp thân.

Nay thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp; chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi, thì Pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, giống như những hiện tượng có trong gương; các hiện tượng ấy tạm có rồi không.

Nay thiện nam, theo ý ông thì sao? Hiện tượng trong gương ấy là từ đâu đến và đi đến đâu?

Thường Đề đáp:

–Các hiện tượng ấy chẳng phải thật; như vậy sao có thể nói có đến, có đi?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông nói! Nếu chấp các hiện tượng kia có đến, có đi thì nên biết, người ấy là ngu si vô trí. Nếu cho là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì cũng giống như thế, nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể dựa vào sắc thân để thấy. Như Lai tức là Pháp thân.

Nay thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp; chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi thì Pháp thân của Như Lai cũng giống như thế, không đến, không đi.

Lại nữa thiện nam, như các tiếng vang phát ra từ phía trong hang núi; các tiếng vang như thế tạm có rồi không.

Nay thiện nam, theo ý ông thì sao? Tiếng vang trong hang ấy là từ đâu đến và đi đến đâu?

Thường Đề đáp:

–Các tiếng vang chẳng phải thật, như vậy sao có thể nói là có chỗ đến, đi?

Bồ-tát Pháp Dũng nói với Bồ-tát Thường Đề:

–Đúng vậy, đúng vậy, đúng như lời ông đã nói! Nếu chấp các tiếng vang có đến, có đi, thì nên biết người ấy là hạng ngu si vô trí! Nếu cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có đến, có đi thì giống như thế, nên biết, người là hạng ngu si vô trí. Vì sao? Nay thiện nam, vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chẳng thể dựa vào sắc thân mà thấy được. Như Lai tức Pháp thân.

Nay thiện nam, Pháp thân của Như Lai tức là chân như, pháp giới của các pháp; chân như, pháp giới đã chẳng thể nói có đến, có đi thì Pháp thân Như Lai, cũng giống như thế, không đến, không đi.

